

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08.5.2025

(V/v Thay đổi người nuôi con)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Các Hôi thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thi Lê .

Ông Nguyễn Văn Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 442/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp thay đổi người nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Đình T – sinh năm 1986; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP ., (*Có mặt*).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T1 – sinh năm 1989; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP ., (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại Bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Đặng Đình T trình bày:

- Đặng Đình T kết hôn với bà Nguyễn Thị Phương T1 vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Đến năm 2018 vợ chồng ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định số 192/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng trong quyết định thuận tình ly hôn, về con chung giao con chung Đặng Phương C, sinh 09/5/2012 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và sau đó đến ngày 29/5/2019 theo quyết định số 21/2019/QĐST- HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng giao con

Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nay ông T lại yêu cầu Tòa án thay đổi nuôi con ông yêu cầu trực tiếp nuôi con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con. (hiện tại ông vẫn nuôi dưỡng hai con).

Đối với bị đơn Nguyễn Thị Phương T1: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 vắng mặt nên Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà T1. Tại phiên tòa, bà T1 vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý, thời hạn giải quyết và việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông T được thay đổi nuôi con; Giao Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và bà T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của Nguyễn Thị Phương T1 – sinh năm 1989; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP . Tòa án nhân quận L thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Nguyễn Thị Phương T1 – sinh năm 1989; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP . đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đặng Đình T kết hôn với bà Nguyễn Thị Phương T1 vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Đến năm 2018 vợ chồng ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định số 192/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng trong quyết định ông T và bà T1 được thuận tình ly hôn; Về con chung giao con chung Đặng Phương C, sinh 09/5/2012 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và sau đó đến ngày 29/5/2019 theo

quyết định số 21/2019/QĐST- HNGĐ của Tòa án nhân dân quận L, TP Đà Nẵng có sự thay đổi nuôi con giao con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nay ông T yêu cầu Tòa án thay đổi nuôi con và ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bà T1 xét thấy hiện nay thực tế bà T1 không có mặt tại địa phương và ông T là người đang trực tiếp nuôi hai con; Biên bản xác minh ngày 11/12/2024 xác định bà T1 đã đi khỏi địa phương cho đến nay và B bản xác minh 22/4/2025 thể hiện ông T đang là người nuôi dưỡng chăm sóc hai con, Nên HĐXX căn cứ Điều 84 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà T1, giao con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông T được nuôi con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. HĐXX xét thấy cần được chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đặng Đình T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Đặng Đình T đối với bà Nguyễn Thị Phương T1.

Xử: Giao con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông Đặng Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; bà Nguyễn Thị Phương T1 không phải cấp dưỡng nuôi.

4. Về án phí cấp dưỡng nuôi con : 300.000 đồng Đặng Đình T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 8939 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, (Ông T đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Đặng Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà ông Nguyễn Thị Phương T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

đã ký

Nguyễn Đức Hoàng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *UBND phường Hòa Khánh Bắc;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *UBND phường Hòa Khánh Bắc;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND phường hải Châu 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Hoàng

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08.5.2025
(V/v Thay đổi người nuôi con)

về “*Tranh chấp thay đổi người nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Đình T – sinh năm 1986; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP ., (*Có mặt*).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T1 – sinh năm 1989; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP ., (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại Bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Đặng Đình T trình bày:

- Đặng Đình T kết hôn với bà Nguyễn Thị Phương T1 vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Đến năm 2018 vợ chồng ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định số 192/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng trong quyết định thuận tình ly hôn, về con chung giao con chung cho Đặng Phương C, sinh 09/5/2012 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng không ai phải cấp dưỡng nuôi con và sau đó đến ngày 29/5/2019 theo số 21/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng có sự thay đổi nuôi con giao con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nay ông T lại yêu cầu Tòa án thay đổi nuôi con ông yêu cầu trực tiếp nuôi con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con. (hiện tại ông vẫn nuôi dưỡng hai con).

Đối với bị đơn Nguyễn Thị Phương T1: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 vắng mặt nên Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T1 không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà T1. Tại phiên tòa, bà T1 vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc thụ lý, thời hạn giải quyết và việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các điều 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tổng đạt hợp lệ theo quy định. Do đó, quyền và nghĩa vụ của bị đơn đã được thực hiện đầy đủ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông T được thay đổi nuôi con; Giao Đặng Xuân P sinh

15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và bà T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi cư trú của Nguyễn Thị Phương T1 – sinh năm 1989; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP . Tòa án nhân quận L thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Nguyễn Thị Phương T1 – sinh năm 1989; địa chỉ: G Đ, phường H, quận L, TP . đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đặng Đình T kết hôn với bà Nguyễn Thị Phương T1 vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Đến năm 2018 vợ chồng ông T thuận tình ly hôn theo Quyết định số 192/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng trong quyết định vợ chồng được thuận tình ly hôn; Về con chung giao con chung cho Đặng Xuân P, sinh 09/5/2012 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng và Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con và sau đó đến Ngày 29/5/2019 theo số 21/2019/QĐST- HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng có sự thay đổi nuôi con giao con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nay ông T yêu cầu Tòa án thay đổi nuôi con ông yêu cầu trực tiếp nuôi con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bà T1 xét thấy hiện nay thực tế bà T1 không có mặt tại địa phương và ông T là người đang trực tiếp nuôi hai cụ thể Biên bản xác minh ngày 11/12/2024 đã đi khỏi địa phương cho đến nay và B bản xác minh 22/4/2025 thể hiện ông T đang là người nuôi dưỡng chăm sóc, Nên HĐXX căn cứ Điều 84 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà T1, giao con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho ông T được nuôi con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 và không yêu cầu bà T1 cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ. HĐXX xét thấy cần được chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đặng Đình T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Đặng Đình T đối với bà Nguyễn Thị Phương T1.

Xử: Giao con Đặng Xuân P sinh 15/11/2013 cho ông Đặng Đình T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi; bà Nguyễn Thị Phương T1 không phải cấp dưỡng nuôi

4. Về án phí cấp dưỡng nuôi con : 300.000 đồng Đặng Đình T phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H1 đã nộp theo biên lai thu số 8939 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, (Ông T đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Sư T3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *UBND phường Hòa Khánh Bắc;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *UBND phường Hòa Khánh Bắc;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *UBND phường Hòa Khánh Bắc;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức H

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND phường hải Châu 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng